

PHỤ LỤC I

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025 - 2030,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Bổ sung Kế hoạch đầu tư công vốn NSTW năm 2026	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ	119,389		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030	119,389	UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án thuộc Chương trình sau khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công	Có bổ sung vốn đối ứng NSDP 23.878 triệu đồng tại Phụ lục II (bằng tối thiểu 20% vốn NSTW hỗ trợ)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC II
BỔ SUNG DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 VỐN NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn NS tính quản lý năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Gia hạn thời gian bố trí vốn	Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tương ứng vốn Mục A, B, C	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, nguồn vốn tương ứng vốn Mục A, B, C				
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý															
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
	TỔNG SỐ									1,720,638	1,409,766		1,717,473	1,383,312		647,733	456,535	977,745	858,356	281,079	156,893	152,893	152,893	281,079	156,893				
A	NGUỒN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG DO TỈNH QUẢN LÝ									42,993	42,993		40,364	40,364		25,078	25,078	6,893	6,893	6,893	6,893	2,893	2,893	6,893	6,893				
I	GIAO THÔNG									1,993	1,993		1,993	1,993		1,364	1,364	493	493	0	0	493	0	493	493				
a	Danh mục đầu tư									1,993	1,993		1,993	1,993		1,364	1,364	493	493	0	0	493	0	493	493				
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									1,993	1,993		1,993	1,993		1,364	1,364	493	493	0	0	493	0	493	493				
1	Dự án tuyến lộ bê tông Kênh Tân Lập nối dài (từ đoạn lộ bê tông hiện hữu đầu nối vào lộ cấp VI về Trung tâm xã Nguyễn Việt Khái)	8147399	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX		C	Xã Nguyễn Việt Khái	1.059m	2025 - 2026	3908/QĐ-UBND ngày 04/12/2024; 701/QĐ-UBND ngày 16/3/2026	1,993	1,993	1073/QĐ-UBND ngày 28/4/2025; 572/QĐ-SXD ngày 09/6/2026	1,993	1,993	2025	1,364	1,364	493	493			493		493	493		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành dự án	UBND xã Cái Đôi Vàm	
II	HẠ TẦNG ĐÔ THỊ									9,000	9,000		6,371	6,371		2,714	2,714	2,400	2,400	0	0	2,400	0	2,400	2,400				
a	Danh mục đầu tư									9,000	9,000		6,371	6,371		2,714	2,714	2,400	2,400	0	0	2,400	0	2,400	2,400				
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									9,000	9,000		6,371	6,371		2,714	2,714	2,400	2,400	0	0	2,400	0	2,400	2,400				
1	Chỉnh trang đô thị vỉa hè (Bò kê) tuyến Xóm Lung - Láng Tròn	8107369	Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX		C	Phường Láng Tròn	3.300m	2024 - 2026	2468/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	9,000	9,000	3206/QĐ-UBND ngày 09/8/2024; 423/QĐ-SXD ngày 22/4/2026	6,371	6,371	2024	2,714	2,714	2,400	2,400			2,400		2,400	2,400		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành dự án	UBND phường Giá Rai	
III	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC									32,000	32,000		32,000	32,000		21,000	21,000	4,000	4,000	6,893	6,893	0	2,893	4,000	4,000				
a	Danh mục đầu tư									32,000	32,000		32,000	32,000		21,000	21,000	4,000	4,000	6,893	6,893	0	2,893	4,000	4,000				
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									32,000	32,000		32,000	32,000		21,000	21,000	4,000	4,000	6,893	6,893	0	2,893	4,000	4,000				
1	Dự án đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới một số hạng mục công trình thuộc Khu làm việc Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn	8056442	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	341	C	Xã Năm Căn	Công trình dân dụng	2024 - 2026	1246/QĐ-UBND ngày 17/7/2023; 2301/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	32,000	32,000	2034/QĐ-UBND ngày 17/11/2023; 2375/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	32,000	32,000	2024	21,000	21,000	4,000	4,000	6,893	6,893		2,893	4,000	4,000		Điều chỉnh phù hợp với công năng sử dụng của xã Năm Căn	UBND xã Năm Căn	

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lấy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn NS tính toán lý năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Gia hạn thời gian bố trí vốn	Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú	
									Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tính toán lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tính toán lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, nguồn vốn tương ứng vốn Mục A, B, C	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, nguồn vốn tương ứng vốn Mục A, B, C					
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tính toán lý		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tính toán lý																Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
B	NGUỒN TĂNG THU XỔ SỞ KIẾN THIẾT NĂM 2025									1,677,645	1,366,773		1,677,109	1,342,948		622,655	431,457	970,852	851,463	274,186	150,000	150,000	274,186	150,000						
I	GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP									47,258	47,258		46,869	46,869		0	0	46,869	46,869	710	0	7,500	0	8,210	7,500					
a	Danh mục đầu tư									47,258	47,258		46,869	46,869		0	0	46,869	46,869	710	0	7,500	0	8,210	7,500					
(1)	Các dự án khởi công mới năm 2026									47,258	47,258		46,869	46,869		0	0	46,869	46,869	710	0	7,500	0	8,210	7,500					
1	Dự án nâng cấp, mở rộng công trình Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Cà Mau (nay là Trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau)	8188211	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	098	C	Phường Tân Thành	Cải tạo, xây dựng mới, mua sắm thiết bị dạy và học	2025 - 2027	211/QĐ-UBND ngày 21/01/2026	47,258	47,258	2062/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	46,869	46,869	2026			46,869	46,869	710		7,500		8,210	7,500		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau		
II	Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH									482,429	482,429		482,429	482,429		285,914	285,914	144,300	144,300	0	0	47,300	0	47,300	47,300					
a	Danh mục đầu tư									482,429	482,429		482,429	482,429		285,914	285,914	144,300	144,300	0	0	47,300	0	47,300	47,300					
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									346,833	346,833		346,833	346,833		273,314	273,314	22,300	22,300	0	0	22,300	0	22,300	22,300					
1	Dự án đầu tư hạ tầng chung các công trình lĩnh vực Y tế	7874567	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	132	B	P. Hòa Thành	3,52km	2021 - 2026	2379/QĐ-UBND ngày 09/12/2020; 2814/QĐ-UBND ngày 24/11/2022; 1765/QĐ-UBND ngày 06/9/2024; 692/QĐ-UBND ngày 14/3/2026	346,833	346,833	2004/QĐ-UBND ngày 29/9/2021; 2915/QĐ-UBND ngày 09/12/2022; 2150/QĐ-UBND ngày 31/10/2024; 2158/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	346,833	346,833	2022	273,314	273,314	22,300	22,300			22,300		22,300	22,300		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện hạng mục phát sinh (dự án vượt thời gian bố trí vốn 01 năm, đã được Chủ tịch UBND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn đến năm 2026 theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 57 Luật Đầu tư công năm 2024 tại Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 16/6/2026)	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau		
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2026									135,596	135,596		135,596	135,596		12,600	12,600	122,000	122,000	0	0	25,000	0	25,000	25,000					
1	Dự án nâng cấp Bệnh viện Quân - Dân y tỉnh Cà Mau	7004686	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	132	B	Phường Tân Thành	120 giường bệnh	2021 - 2028	2764/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; 876/QĐ-UBND ngày 31/3/2026	135,596	135,596	2224/QĐ-UBND ngày 26/8/2022; 1992/QĐ-UBND ngày 30/5/2026	135,596	135,596	2023	12,600	12,600	122,000	122,000			25,000		25,000	25,000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để tiếp tục triển khai thực hiện dự án	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Cà Mau		
III	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN									142,436	107,436		142,436	107,436		90,826	55,826	43,845	43,845	0	0	43,845	0	43,845	43,845					
a	Danh mục đầu tư									142,436	107,436		142,436	107,436		90,826	55,826	43,845	43,845	0	0	43,845	0	43,845	43,845					
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									142,436	107,436		142,436	107,436		90,826	55,826	42,000	42,000	0	0	42,000	0	42,000	42,000					

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn NS tính quản lý năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Gia hạn thời gian bố trí vốn	Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tính quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tính quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, nguồn vốn tương ứng vốn Mục A, B, C	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, nguồn vốn tương ứng vốn Mục A, B, C				
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tính quản lý		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tính quản lý															
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Dự án đầu tư xây dựng Bò kê chống sạt lở khu dân cư thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (giai đoạn 1)	7005815	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	283	B	Xã Năm Căn	789m	2017 - 2026	11/QĐ-HĐND ngày 25/5/2017; 31/NQ-HĐND ngày 15/7/2021; 497/QĐ-UBND ngày 13/02/2026	142,436	107,436	1384/QĐ-UBND ngày 06/9/2014; 1764/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 2623/QĐ-UBND ngày 25/11/2021; 1799/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	142,436	107,436	2017	90,826	55,826	42,000	42,000			42,000		42,000	42,000	2026	Dự án bắt đầu được bố trí vốn thực hiện đầu tư từ năm 2017, được gia hạn thời gian bố trí vốn đến năm 2024 tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh và đến năm 2026 đã vượt thời gian bố trí vốn 06 năm theo quy định đối với dự án nhóm B. Tuy nhiên, do vướng công tác GPMB nên chưa thể triển khai thực hiện hoàn thành dự án. Đến nay dự án đã được cấp thẩm quyền điều chỉnh, tháo gỡ được các vướng mắc, nên chủ đầu tư đề nghị bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành dự án trong năm 2026, thuộc thẩm quyền gia hạn thời gian bố trí vốn của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 57 Luật Đầu tư công năm 2024, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 (Vấn đề này, Chủ đầu tư đã có Báo cáo 250/BC-BQLNN ngày 05/6/2026 kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm)	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp tỉnh Cà Mau	
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2026									0	0		0	0		0	0	1,845	1,845	0	0	1,845	0	1,845	1,845				
1	Kế hoạch Phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với bảo vệ và phát triển rừng bền vững																	1,845	1,845			1,845		1,845	1,845		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện các dự án theo Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh	UBND tỉnh phân bổ chi tiết khi các dự án đủ điều kiện theo quy định	

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Địa điểm mô tả tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lấy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn NS tính quản lý năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Gia hạn thời gian bố trí vốn	Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú	
									Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, nguồn vốn tương ứng vốn Mục A, B, C	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, nguồn vốn tương ứng vốn Mục A, B, C					
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
IV	GAIO THÔNG									862,255	705,772		862,108	682,336		245,915	89,717	592,571	592,571	4,087	0	27,477	0	31,564	27,477					
a	Danh mục đầu tư									862,255	705,772		862,108	682,336		245,915	89,717	592,571	592,571	4,087	0	27,477	0	31,564	27,477					
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									271,637	115,154		271,637	91,865		245,915	89,717	2,100	2,100	0	0	2,100	0	2,100	2,100					
1	Dự án xây dựng, nâng cấp tuyến đường Ninh Quới - Ngạn Dừa, huyện Hồng Dân	7733569	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	B	Xã Ninh Quới, Hồng Dân	10,9km	2019 - 2026	14/NQ-HĐND ngày 12/7/2019; 13/NQ-HĐND ngày 10/7/2020; 2112/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	271,637	115,154	2010/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 814/QĐ-UBND ngày 26/5/2021; 738/QĐ-UBND ngày 18/3/2026	271,637	91,865	2020	245,915	89,717	2,100	2,100			2,100		2,100	2,100	2026	Dự án bắt đầu được bố trí vốn thực hiện đầu tư từ năm 2020 và đến năm 2026 đã vượt thời gian bố trí vốn 03 năm theo quy định đối với dự án nhóm B. Tuy nhiên, do vướng công tác GPMB nên chưa thể triển khai thực hiện hoàn thành dự án. Hiện nay dự án đang được UBND xã Hồng Dân tích cực cường chế thu hồi đất bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công để thi công hoàn thành toàn bộ dự án trong năm 2026, nên chủ đầu tư đề nghị bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành dự án trong năm 2026, thuộc thẩm quyền gia hạn thời gian bố trí vốn của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 57 Luật Đầu tư công năm 2024, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 (Vấn đề này, Chủ đầu tư đã có Báo cáo số 260/BC-BQLDAGT ngày 19/6/2026 kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm)	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau		
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2026									590,618	590,618		590,471	590,471		0	0	590,471	590,471	4,087	0	25,377	0	29,464	25,377					
1	Dự án đầu tư xây dựng đường từ Hồ Gùl đến đường ven biển	8163724	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	B	Xã Tân Tiến	3,57km	2026 - 2029	01522/QĐ-UBND ngày 28/10/2025	238,628	238,628	2095/QĐ-UBND ngày 08/6/2026	238,627	238,627	2026			238,627	238,627	2,500		10,000		12,500	10,000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau		
2	Dự án xây dựng cầu kết nối Bệnh viện đa khoa tỉnh với Quốc lộ 1 (cầu 3 tháng 2)	8163728	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	B	Phường Tân Thành và phường Hòa Thành	587,19m (bao gồm cầu và đường dẫn)	2026 - 2029	01518/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	321,210	321,210	2056/QĐ-UBND ngày 03/6/2026	321,207	321,207	2026			321,207	321,207	1,300		10,000		11,300	10,000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau		
3	Dự án đầu tư xây dựng đường vào trụ sở Khối Cảnh sát thuộc Công an tỉnh Cà Mau	8171998	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	C	Phường Tân Thành	311,3m	2026 - 2027	02187/QĐ-UBND ngày 20/12/2025	30,780	30,780	2124/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	30,637	30,637	2026			30,637	30,637	287		5,377		5,664	5,377		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau		
V	ĐỐI ỨNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025 - 2030, GIAI ĐOẠN 1 TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030									143,267	23,878		143,267	23,878				143,267	23,878	119,389		23,878		143,267	23,878		Cà Mau là địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối NSDP từ 40% đến dưới 60% (41,7%). Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn NSTW cùng tỷ lệ vốn đối ứng từ NSDP để thực hiện CTMTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, hằng năm, vốn NSDP đối ứng tối thiểu 20% tổng NSTW hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương. Như vậy, NSTW năm 2026 hỗ trợ 119.389 triệu đồng thì NSDP đối ứng 23.878 triệu đồng để thực hiện Chương trình.	UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án thuộc Chương trình sau khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công		

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn NS tỉnh quản lý năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Gia hạn thời gian bố trí vốn	Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú		
									Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, nguồn vốn tương ứng vốn Mục A, B, C	Tăng (+)	Giảm (-)					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, nguồn vốn tương ứng vốn Mục A, B, C
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
VI	DỰ KIẾN BỐ TRÍ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐỊNH CƯ CHO CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG CỦA TỈNH																			150,000	150,000		150,000	0	0		Phân bổ cho các dự án đủ điều kiện để kịp thời triển khai thực hiện. Khi 02 dự án GPMB này đủ điều kiện sẽ rà soát, cân đối từ điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án trong năm hoặc bố trí từ kế hoạch vốn các năm sau				